

BÁO CHÍ HOA NGỮ TẠI SÀI GÒN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

PHẠM NGỌC HƯỜNG*

Bài viết khái quát đôi nét về báo chí Hoa ngữ tại Sài Gòn nửa đầu thế kỷ XX thông qua một số tư liệu trong và ngoài nước để cập đến chính sách của chính quyền Pháp đối với hoạt động báo chí và tình hình hoạt động của báo chí Hoa ngữ lúc bấy giờ. Qua đó, góp thêm tư liệu cho những nghiên cứu về đời sống xã hội, văn hóa của người Hoa ở Sài Gòn.

Từ khóa: báo chí, Hoa ngữ, xuất bản, Sài Gòn, giai đoạn Pháp thuộc

Nhận bài ngày: 11/7/2022; đưa vào biên tập: 12/7/2022; phản biện: 28/7/2022; duyệt đăng: 11/9/2022

1. DẪN NHẬP

Người Hoa di cư sang Việt Nam theo nhiều giai đoạn và sống ở nhiều khu vực khác nhau, nhưng tập trung đông nhất là ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Trong khoảng thời gian 10 năm trước và sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, người Hoa di cư đến Việt Nam khoảng 12 vạn người, năm 1921 tăng lên 19,5 vạn người, năm 1931 tăng lên 26,7 vạn người (Wang Shilu 王士录, 1992: 265). Đến năm 1937, tình hình nội bộ Trung Quốc nhiều bất ổn, Nhật phát động chiến tranh xâm lược toàn diện Trung Quốc, nhiều người dân Trung Quốc đã di dân lánh nạn tới các nước khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Do đó, dân số người Hoa ở Việt Nam lúc

này tăng thêm 10 vạn người. Đến năm 1951, dân số người Hoa tăng đến 150 vạn người, trong đó ở miền Nam Việt Nam là 135,7 vạn người (Guo Ming 郭明, 1996: 4-6).

Khi số dân cư người Hoa tăng lên từng ngày thì nhu cầu tìm hiểu các thông tin của họ về mọi mặt trong đời sống xã hội đã dẫn tới sự xuất hiện của báo chí bên cạnh nhiều dịch vụ khác như kinh tế, giáo dục, nghệ thuật... Vì người Hoa chủ yếu tập trung ở Sài Gòn và Nam Bộ nên mọi lĩnh vực giáo dục, văn hóa, kinh tế... liên quan đến họ chủ yếu diễn ra tại khu vực này, hoạt động báo chí cũng không ngoại lệ. Nhiều người Hoa quan tâm đến tình hình thời sự, chiến sự ở nước sở tại cũng như Trung Hoa nên nhiều tờ báo Hoa ngữ do giới Hoa kiều xuất bản đã xuất hiện tại Sài Gòn.

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

Bài viết bước đầu tìm hiểu về báo chí Hoa ngữ trong nửa đầu thế kỷ XX, thời kỳ Pháp thuộc, dưới góc độ chính sách của nhà cầm quyền đối với hoạt động báo chí nói chung, báo chí Hoa ngữ nói riêng; sự du nhập, hình thành và phát triển báo chí Hoa ngữ tại Sài Gòn qua từng giai đoạn dựa trên các tài liệu thứ cấp đã xuất bản ở Việt Nam và nước ngoài.

Thuật ngữ “báo chí Hoa ngữ” được sử dụng trong bài chỉ đối tượng cụ thể là báo chí dành cho người Hoa, viết bằng tiếng Hoa và chủ yếu do người Hoa xuất bản trong nửa đầu thế kỷ XX tại Sài Gòn.

2. BÁO CHÍ HOA NGỮ TRONG CHÍNH SÁCH CỦA CHÍNH QUYỀN PHÁP

Trong giai đoạn đầu thế kỷ XX, khoảng thời gian từ 1907-1918, tại Việt Nam xuất hiện nhiều tờ báo viết bằng Hoa ngữ nhập cảng từ ngoại quốc. Những tờ báo này đều có đặc điểm chung là chống đối nhà Mãn Thanh, Trung Quốc và chế độ thuộc địa Pháp ở Đông Dương. Mặc dù chính quyền Pháp nhiều lần ra lệnh cấm lưu hành tại Việt Nam những tờ báo này, nhưng báo chí Trung Hoa vẫn tiếp tục được du nhập vào Việt Nam. Trong đó có tờ *Novay Tempor* và tờ *Hsin-Shin Chi-Pao*, theo báo cáo của Tổng trưởng Nội vụ Pháp ngày 13/3/1909, cả hai tờ này có cùng một chủ trương “Khuyến khích những cuộc bạo động chính trị và tuyên truyền nhằm tạo nên dư luận căm hờn trên tinh thần dân chúng địa phương” (Dẫn theo Nguyễn Việt Chương, 1974: 156). Sự du nhập báo chí này cũng là cơ sở cho sự ra đời của những tờ báo do người Hoa xuất bản tại Sài Gòn giai đoạn sau này.

Ngày 4/10/1927 Tổng thống Pháp ký ban hành Sắc lệnh báo chí ở các xứ thuộc địa và bảo hộ. Sắc lệnh có 5 chương, 27 điều, trong đó Điều 5 ghi: “Mọi báo chí hoặc văn bản định kỳ, toàn bộ hay một phần được viết bằng một thứ tiếng khác tiếng Pháp sẽ phải được sự cho phép trước của Toàn quyền sau khi đã thống nhất với Ủy ban thường trực của Hội đồng chính phủ - Giấy phép này sẽ có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào bằng những hình thức tương tự”; Điều 16 ghi: “Tất cả mọi tờ báo hoặc văn bản định kỳ bị vi phạm luật báo chí thì cá nhân chủ nhân, giám đốc, quản lý biên tập và cả tác giả bài báo đều bị kết án tiền hình, sẽ bị tù hoặc bị phạt đến 100 phrăng” Sắc lệnh về báo chí kể trên đã bị phản đối ngay tại Pháp vì tính khắc nghiệt và đầy tâm địa thực dân của nó (Đỗ Quang Hưng, 2001: 82).

Ngày 30/8/1938 chính quyền Pháp lại ra Sắc lệnh hủy bỏ các văn bản buộc báo chí Việt ngữ và Hoa ngữ phải xin phép trước khi xuất bản (Nguyễn Việt Chương, 1974: 73). Ngoài những quy định nghiêm ngặt về nội dung xuất bản, chính quyền thuộc địa Pháp còn quy định chung về xuất bản báo chí đối với tất cả các ngôn ngữ. Từ năm 1941, hoạt động báo chí còn bị ảnh hưởng bởi hàng loạt các nghị định khác có liên quan đến cơ sở vật chất kỹ thuật. Nghị định ngày 27/10/1941 của Toàn quyền Đông Dương về việc kiểm soát giấy in báo trong đó quy định mọi tờ nhật báo và tuần báo vài số phải thu hẹp lại, không được quá 4 trang khổ 40x60cm. Với tập san và tạp chí từ cuối năm 1942 cũng buộc phải thi hành luật định trên. Để tăng cường kiểm soát xuất bản báo chí,

chính quyền Pháp còn tăng cường vai trò của phòng kiểm duyệt của Sở Thông tin và Tuyên truyền báo chí phối hợp với Sở Mật thám Đông Dương kiểm duyệt toàn bộ ấn phẩm (Đỗ Quang Hưng, 2001: 139). Nhiều tờ báo Hoa ngữ giai đoạn này đã bị đàn áp, kiểm duyệt, theo dõi và bị đóng cửa, nhiều nhà báo bị bắt giam, bị trục xuất. Thậm chí, nhiều tờ báo đã đưa đi kiểm duyệt, in xong rồi nhưng vẫn bị tịch thu.

Sau đảo chính Nhật - Pháp tháng 3/1945, lúc đầu Nhật còn sử dụng luật lệ báo chí cũ của Pháp ở Đông Dương, nhưng đến tháng 7/1945, Tổng lãnh sự Nhật đã tuyên bố thành lập Hãng Thông tấn Đông Dương (API) đảm nhận toàn bộ việc thông tin ở trong, ngoài xứ Đông Dương, xóa bỏ hoàn toàn hệ thống thông tấn của thực dân Pháp và độc quyền kiểm soát hệ thống thông tin đại chúng ở Đông Dương. Nhật tuyên bố quân luật xử chém tại chỗ những ai vi phạm 10 điều cấm trong đó có tội "phao tin đồn nhảm" và những bài báo nói về hội họp, biểu tình của bất cứ giới nào phải gửi kèm giấy xin phép thì mới cho đăng (Đỗ Quang Hưng, 2001: 140). Không bao lâu sau, vào ngày 23/9/1945 Pháp tấn công quân sự chiếm lại Sài Gòn. Từ đó cho đến năm 1954, Sài Gòn trải qua nhiều lần thay đổi Chính phủ lâm thời, có Chính phủ chỉ tồn tại chưa đầy nửa năm. Ngày 19/9/1949 Sắc lệnh số 36-TT của Quốc trưởng Quốc gia Việt Nam Bảo Đại ấn định chức chương của Bộ trưởng Bộ Thông tin. Bộ trưởng Bộ Thông tin đã đệ lên Quốc trưởng một số chính sách về các vấn đề liên quan đến báo chí, xuất bản phẩm. Về báo chí, Điều 2 quy định: Soạn thảo và

kiểm soát việc thi hành những luật lệ có liên quan tới quy chế báo chí bằng Việt ngữ, Pháp ngữ và ngoại ngữ...; Soạn thảo và kiểm soát những luật lệ có liên quan tới việc ấn loát, xuất bản và phát hành các sách, tập san và ấn loát phẩm về đủ các loại, bất cứ vấn đề hay mục đích nào. Trong khi chờ đợi ban hành luật lệ về việc xuất bản, Bộ trưởng Bộ Thông tin có quyền kiểm soát việc ấn loát và truyền bá sách và ấn loát phẩm các loại bất cứ về vấn đề hay mục đích nào. Như vậy Bộ trưởng Bộ Thông tin có thể tự mình hay ủy quyền cấp giấy phép ấn loát cho tất cả các xuất bản phẩm nói ở trên (Công báo Việt Nam, tập mới, 1949: 144). Sau đó, không có thêm sắc lệnh mới về báo chí ở Sài Gòn; ở vùng tự do, báo chí hoạt động theo chính sách mới của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

3. CÁC GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA BÁO CHÍ HOA NGỮ TẠI SÀI GÒN NỬA ĐẦU THẾ KỶ XX

3.1. Thời kỳ thành lập 1918 - 1936

Theo Zhou Nanjing 周南京 (1999), Manman 漫漫 (2012), Lý Văn Hùng (1949) năm 1918, tờ báo Hoa ngữ *Nam Kỳ nhật báo* 南圻日报 ra đời tại Sài Gòn, đến năm 1920, tờ *Hoa kiều nhật báo* 华侨日报 ra đời. Đây là hai tờ báo Hoa ngữ được xuất bản đầu tiên tại Sài Gòn. Cả hai tờ ban đầu đều do một luật sư người Pháp làm chủ bút, độc giả là Hoa kiều, mục đích của cả hai tờ báo là tuyên truyền đạo Thiên Chúa và các chính sách của Pháp đối với Hoa kiều. Đến năm 1925, tờ *Hoa kiều nhật báo* chuyển giao cho một người Hoa tiếp quản. Cùng năm 1925, ông Dư Quần

Siêu sáng lập tờ *Quần báo* 群报 (báo Quần Chúng) (tách ra từ *Hoa kiều nhật báo*) ở Chợ Lớn - khu vực tập trung người Hoa. Năm 1929, *Nhật báo Dân quốc* 日报民国 ra đời, do người của Đảng Dân quốc sống tại Việt Nam sáng lập. Khu vực Chợ Lớn bấy giờ là trung tâm văn hóa, kinh tế, là nơi người Hoa sinh sống đông nhất nên các tờ báo của người Hoa cũng chủ yếu xuất bản ở đây.

Vào thập niên 1930, Nhật Bản phát động chiến tranh, xâm chiếm nhiều nơi ở Trung Quốc, tình hình chiến sự căng thẳng. Người Hoa sống tại Việt Nam muốn tìm hiểu thông tin tình hình chiến sự tại Trung Quốc nên nhu cầu đọc báo Hoa ngữ ngày càng tăng lên. Đây là thời điểm ra đời nhiều tờ báo của người Hoa tại Sài Gòn như: *Dân quốc nhật báo* 民国日报 (sau đổi tên là *Dân báo*), *Quần báo* 群报 (Báo quần chúng), *Trung Hoa nhật báo* 中华日报, *Công luận báo* 公论报, *Chân báo* 真报 (Báo Sự thật), *Thời báo* 时报, *Hoa Nam báo* 华南报, *Hoàn Cầu báo* 环球报, *Tảo đãng báo* 扫荡报 (Báo Truy lùng), *Quần tinh báo* 群星报 (Báo Người nổi tiếng), *Phấn đấu báo* 奋斗报, *Ngu lạc báo* 娱乐报 (Báo Giải trí), *Bách lạc môn nhật báo* 百乐门日报 (Nhật báo Paramount), *Chính khí báo* 正气报 (Báo Chính nghĩa), *Kiều bào báo* 侨众报, *Trung Quốc nhật báo* 中国日报... Trong đó có tờ báo lớn là *Trung Quốc nhật báo* do Trương bang Quảng Triệu lúc đó tên Lương Khang Vinh, một thương nhân Hoa kiều, sáng lập vào năm 1930.

Tuy nhiên, giai đoạn này nhiều tờ báo tồn tại trong khoảng thời gian ngắn, do

ảnh hưởng chính trị hoặc kinh tế mà bị đình bản hoặc không tiếp tục duy trì được.

Theo Zhou Nanjing 周南京 (1999), Manman 漫漫 (2012), Lý Văn Hùng (1949), nội dung của các tờ báo Hoa ngữ thời kỳ này chủ yếu là tin tức thời sự trong nước, ngoài nước. Ngoài ra, các tờ báo này còn có những trang tin về văn học, nghệ thuật, kinh tế, xã hội. Có thể nói, các tờ báo Hoa ngữ thời kỳ này đã phản ánh mọi mặt của thế giới người Hoa, đáp ứng nhu cầu nắm bắt thông tin của người Hoa tại Sài Gòn lúc bấy giờ.

3.2. Thời kỳ phát triển 1937-1944

Sau khi cuộc kháng chiến chống Nhật năm 1937 bùng nổ, báo Hoa ngữ ở Sài Gòn bước vào thời kỳ phát triển mạnh về đầu báo. Nhiều Hoa kiều chịu ảnh hưởng của chế độ thực dân, thêm nữa lại bị quân Nhật tàn phá các cơ sở vật chất như trường học, công sở... nên đã tuyên truyền ủng hộ kháng chiến chống Nhật. Cộng thêm Sắc lệnh ngày 30/8/1938 hủy bỏ các văn bản buộc báo chí Việt ngữ và Hoa ngữ phải xin phép trước khi xuất bản đã khiến cho báo chí Hoa ngữ phát triển mạnh mẽ. Chỉ trong khoảng thời gian từ năm 1938-1940, đã có 10 tờ nhật báo và báo buổi tối được thành lập. Cùng những tờ báo vốn có, tổng cộng có 15 tờ, trong đó có 13 tờ ở tại Sài Gòn. Tờ *Việt Nam nhật báo* 越南日报 và *Toàn dân nhật báo* 全民日报 (Sau đổi tên là *Toàn dân báo*) đã đi đầu trong phong trào chống Nhật. Cũng chính vì yếu tố liên quan đến chính trị này mà tờ *Việt Nam nhật báo* 越南日报 thành lập năm 1938, chỉ tồn tại được

gần 1 năm thì bị kiểm tra và niêm phong vào ngày 17/10/1939. Còn tờ *Toàn dân báo*, ra đời không bao lâu đã đạt mức tiêu thụ tốt, có lúc đạt đến 5.000 bản (Manman 漫漫, 2012: 36), trở thành tờ báo Hoa ngữ có số lượng bản giấy phát hành cao nhất thời gian này. Nhưng tờ báo cũng chỉ hoạt động tốt trong hơn một năm rồi đóng cửa vào tháng 6/1940.

Bước vào đầu những năm 1940, Nhật Bản xâm lược Việt Nam và nhiều khu vực ở Sài Gòn bị quân Nhật chiếm đóng. Do nhiều trụ sở tòa soạn báo của người Hoa bị chiếm đóng nên nhiều tờ báo Hoa ngữ bị đình bản. Tờ *Kiều chúng báo* 僑眾報 (Báo kiều bào) ra đời khoảng đầu năm 1940, 3 ngày ra 1 tờ. Tờ báo này cũng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khoảng 3 tháng rồi đóng cửa. Sau đó 2 người phụ trách là Chu Tương Lượng và Hà Bá Tường, vì tham dự cuộc đấu tranh chống Pháp, Nhật mà bị bắt và hy sinh (Manman, 2012: 37). Một số tờ báo vẫn cố gắng tiếp tục duy trì và phát triển, trong đó có: *Trung Quốc nhật báo*, *Trung Hoa nhật báo*. Sau khi Nhật Bản bị thất bại, tờ *Trung Hoa nhật báo* đã ngừng xuất bản, chỉ còn lại tờ *Trung Quốc nhật báo* vẫn tiếp tục xuất bản. Do việc kinh doanh không thuận lợi nên chủ báo sau đó thành lập thêm *Trung Quốc văn báo* 中国晚报 (Báo Trung Quốc buổi chiều), nhưng vẫn không thể hồi phục lại như xưa. Đến năm 1956, ông Hoàng Doãn Châu, trưởng bang Quảng Triệu, quản lý và đổi tên tờ báo là *Kiến quốc nhật báo* 建国日报 (Zhou Nanjing 周南京 (1999), Manman 漫漫 (2012).

Tờ *Viễn Đông nhật báo* 远东日报 ra đời vào ngày 29/3/1940, người sáng lập là

một thương nhân người Triều Châu tên Chu Kế Hưng, chủ tòa soạn báo là Thái Văn Huyền. Lúc mới thành lập, người biên tập của tờ báo chủ yếu đến từ Trung Quốc, công nhân sắp chữ cũng là người của nhóm ngôn ngữ Triều Sán (Triều Châu và Sán Đầu). Tờ báo có đội ngũ nhân viên mạnh, năng lực tài chính tốt. Theo thống kê trong *Tây Đê niên giám*, các bộ phận phòng ban từ biên tập, kinh doanh, quảng cáo, nghiệp vụ, điện tín, sắp chữ, ấn loát... của tờ báo tổng cộng có hơn 70 nhân viên (Lý Văn Hùng, 1949: 69). Có thể nói đây là một tờ báo Hoa ngữ lớn nhất lúc bấy giờ. Nhưng không bao lâu, sau khi thành lập được một năm mấy tháng thì tờ báo đã tuyên bố dừng phát hành vào ngày 29/6/1941, ngay trước khi quân Nhật đặt chân đến Sài Gòn. Đến ngày 9/11/1945, tờ báo đã khôi phục lại và do Chu Văn Nghĩa (là cháu của Chu Kế Hưng) làm chủ tờ báo. Từ khi sáng lập năm 1940 đến khi khôi phục hoạt động từ năm 1945 đến cuối những năm 1950, tờ *Viễn Đông nhật báo* luôn dẫn đầu độc tôn trên văn đàn báo giới Hoa ngữ ở Việt Nam, đến những năm 1960, tờ báo mới dần nhường vị thế dẫn đầu cho các tờ báo khác (Manman, 2012: 39).

Từ ngày 23/9/1940 đến ngày 28/7/1941, trước khi Nhật Bản chiếm đóng miền Bắc và miền Nam Việt Nam, do chính quyền thuộc địa Pháp bị khuất phục trước sự đe dọa của Nhật Bản, nên tất cả các tờ báo nói trên (trừ tờ *Trung Quốc nhật báo* và *Trung Quốc văn báo*) đều bị đóng cửa hoặc bị ép đình bản. Sau khi quân đội Nhật chiếm đóng Sài Gòn, tờ *Đại Đông Á báo* 大东亚报 và Tân Đông Á báo (新东亚报) ra đời. Hai

tờ báo này do Lương Hoa Sâm và Lương Hoa Quỳnh phối hợp với cơ quan đặc vụ quân Nhật xuất bản. Trước khi Nhật đầu hàng, báo Hoa ngữ ở Sài Gòn chỉ có hai tờ nhật báo và một tờ báo lá cải ra ba ngày ra một số (Zhou Nanjing 周南京, 1999: 181).

Lúc bấy giờ, mặc dù nhiều tờ báo được thành lập, có thể nói là thời kỳ báo chí Hoa ngữ phát triển mạnh về số lượng, song đây cũng là thời kỳ khó khăn nhất của báo chí. Chiến tranh kéo theo giá cả sinh hoạt tăng cao nên cuộc sống những người làm công ăn lương khôn khó. Hàng hóa khan hiếm, vật liệu cho nghề in (như giấy, mực) thiếu thốn. Vì thế nên báo chí giai đoạn này nhiều tờ bị giảm trang, in trên chất liệu giấy xấu. Nhiều tờ báo Hoa ngữ được thành lập nhưng cũng nhiều tờ báo phải đóng cửa hoặc bị ép đình bản khi quân Nhật chiếm dụng một số cơ sở tòa soạn báo. Nhiều tờ báo vẫn tiếp tục duy trì và đứng dưới góc độ trung lập, lấy hoạt động kinh doanh báo chí làm chủ yếu, đăng tải các thông tin đời thường về hoạt động văn hóa, kinh tế, canh nông... để phục vụ bạn đọc (Zhou Nanjing (1999), Manman (2012), Lý Văn Hùng (1949)).

3.3. Thời kỳ biến động (1945-1954)

Thời kỳ này Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng là thời kỳ xảy ra cuộc nội chiến cách mạng lần thứ ba của Trung Quốc đưa đến thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Một số tờ báo trước đây đình bản, trong thời gian này đã tái bản trở lại như: *Trung Quốc nhật báo*, *Viễn Đông nhật báo*, được độc giả nhiệt tình đón đọc

nhờ “số lượng phát hành lên đến trên vạn tờ” (Manman, 2012: 40), vượt qua trước đây rất nhiều. Thời kỳ này, ngoài cuộc chiến cầm súng còn là cuộc chiến cầm bút. Những tờ báo Hoa ngữ lúc này chủ yếu đưa tin thời sự về cuộc chiến tại Việt Nam và Trung Quốc để cập nhật thông tin thời sự cho đối tượng độc giả là giới Hoa kiều tại Sài Gòn và khu vực Nam Bộ.

Trong giai đoạn này, tình hình chính sự ở Sài Gòn vẫn có nhiều bất ổn, quyền tự do dân chủ bị thu hẹp, báo chí bị đàn áp, nên mặc dù nhiều tờ báo Hoa ngữ xuất bản trở lại, nhưng cũng chỉ sau đó không lâu lại bị đình bản. Có những tờ báo chỉ tồn tại trong thời gian mấy tháng. Năm 1948, cuộc nội chiến ở Trung Quốc đi vào giai đoạn quyết chiến, đại cục dần đi vào ổn định, một số tờ báo Hoa ngữ ở Việt Nam lúc này cũng theo đó mà ra đời, như tờ *Thời đại báo* 时代报 (xuất bản 2 ngày 1 tờ). Tuy nhiên tờ báo cũng chỉ tồn tại mấy tháng rồi đóng cửa. Tháng 1/1949, tờ *Nam Á nhật báo* 南亚日报 cũng tái xuất bản. Cũng trong thời kỳ này, chính phủ Việt Nam cử người tiếp quản cơ quan đặc vụ quân đội Nhật Bản, tổ chức trước đây đã xuất bản tờ *Tân Đông Á báo* 新东亚报. Tờ này sau khi đổi tên là *Tự nhiên nhật báo* 自然日报 đã tiếp tục xuất bản. Cùng tiếp tục xuất bản còn có tờ *Trào báo* 潮报 (Báo Trào lưu), *Chính đạo báo* 正道报 (Báo Chính Nghĩa), *Kiều liên báo* 侨联报 (Báo cầu nối Hoa kiều), *Nguyên tử báo* 原子报, *Lâm Lang báo* 琳琅报, *Trung Chính nhật báo* 中证日报, *Hoa Nam nhật báo* 华南日报, *Dân tinh nhật báo* 民星日报, *Tây Đê nhật báo* 西堤日报 (*Nhật báo Sài*

Gòn - Chợ Lớn), *Ngu lạc văn báo* 娱乐晚报 (Báo giải trí buổi chiều), *Phụ nữ nhật báo* 妇女日报, *Vạn quốc báo* 万国报 (tờ báo này cũng đã có lúc đổi tên là *Vạn Quốc văn báo* 万国晚报 (Báo Vạn Quốc buổi chiều). Về Tạp chí, có 新生杂志 *Tạp chí Tân sinh*, 前进杂志 *Tạp chí Tiên tiến* (Manman, 2012: 40). Theo thống kê, từ năm 1945 đến tháng 7 năm 1949, Sài Gòn có 15 tờ báo, bao gồm cả nhật báo, nhị nhật báo và tam nhật báo với tổng số phát hành 20.000 bản (Zhou Nanjing, 1999: 173).

Trong khoảng thời gian này nếu phân chia theo quan điểm chính trị, báo chí Hoa ngữ sẽ có một số xu hướng như sau:

Một là báo ủng hộ cuộc cách mạng dân chủ mới của Trung Quốc, phản đối chế độ độc tài của Quốc dân đảng. Độc giả chủ yếu là công nhân, nhân viên kinh doanh và giới trí thức. Có thể kể tới 4 tờ tiêu biểu gồm: *Việt Nam báo* 越南报, *Trung Hoa báo* 中华报, *Thời đại báo* 时代报 và *Nam Á nhật báo* 南亚日报. Trong đó, *Việt Nam báo* ra đời tháng 12/1945. Tờ báo này trước đó bị đóng cửa, sau đó xuất bản trở lại, nhưng cũng chỉ tồn tại được hơn một năm, đến tháng 12/1946 lại một lần nữa đóng cửa; “*Trung Hoa báo* 中华报, *Thời đại báo* 时代报 (báo ba ngày ra một tờ) và *Nam Á nhật báo* 南亚日报, tất cả đều xuất bản trên 1 tờ lớn gồm 4 mặt báo. Tuy nhiên, sau đó chỉ còn một tờ tồn tại trong một kỳ, tuổi thọ lâu nhất cũng chỉ 14 tháng, tổng cộng phát hành được 3.000 bản, chiếm 15% tổng số báo phát hành lúc bấy giờ” (Zhou Nanjing, 1999: 173).

Hai là báo ủng hộ Quốc dân đảng, độc giả của báo chủ yếu là đảng viên Quốc dân đảng, các tổ chức của Quốc dân đảng và các doanh nhân giàu có. Một số tờ báo loại này: *Hoa Nam nhật báo* 华南日报, *Tảo đãng báo* 扫荡报 (báo Truy lùng), *Tự nhiên báo* 自然报, *Trung chính nhật báo* 中正日报, *Chính đạo báo* 正导报, *Kiều liên* 侨联, *Chiêu báo* 朝报 (báo buổi sớm). Một số báo xuất bản loại 1 tờ 4 mặt, một số xuất bản loại 1 tờ 2 mặt, do lượng phát hành ít, kinh tế khó khăn nên đã tự ngừng xuất bản, tuổi thọ dài nhất của báo cũng không quá hai năm. *Loại còn lại* thiên về thương mại, có lập trường tương đối trung lập, không thiên lệch về đảng phái. Độc giả của loại báo này chủ yếu là thị dân và thương nhân. Những tờ báo loại này tiêu biểu như: *Viễn Đông nhật báo* 远东日报, *Phụ nữ nhật báo* 妇女日报, *Trung Quốc thời báo* 中国时报 và *Trung Quốc văn báo* (tất cả các tờ báo này đều xuất bản loại một tờ hai mặt báo), với tổng số phát hành được 14.000 bản, chiếm 70% trong tổng số ba loại báo. Trong số đó, tờ *Viễn Đông nhật báo*, xuất bản được 7.000 bản, là tờ báo lớn nhất, nhiều người gọi nó là tờ *báo trung lập*. Bên cạnh đó, còn có 14 tờ báo lá cải, tuần báo, tạp chí, đa số là báo giải trí, thương mại, tri thức, không thể hiện rõ quan điểm chính trị, có thời gian tồn tại tương đối ngắn. Tổng cộng các tờ này đã phát hành khoảng 10.000 bản (Zhou Nanjing, 1999: 179). Ngoài ra, còn có tờ báo *Kiều thanh* 侨声 (Tiếng nói Hoa kiều) do thanh niên Hoa kiều tiến bộ ở Sài Gòn xuất bản để phản đối hành động tàn bạo của quân đội Pháp đối với Hoa kiều và bình luận về tình hình Đông Dương.

Nhìn chung, từ sau năm 1945, nhiều tờ báo Hoa ngữ xuất hiện dưới dạng thương mại và có lập trường tương đối trung lập về các vấn đề Trung Quốc và Đài Loan. Bước vào thập niên 1950, báo chí Hoa ngữ lại tiếp tục đón một thời kỳ phồn thịnh, nhiều tờ báo, tạp chí được xuất bản. Tuy nhiên, nhiều tờ báo có tuổi thọ ngắn ngủi, cũng không có nhiều tài liệu ghi chép về sự tồn tại của chúng. Một số tờ báo Hoa ngữ với số lượng nhất định được sáng lập từ sau 1950 trở đi, có thể kể đến như: năm 1950, Tổng hội liên hiệp giải phóng Hoa kiều phía Nam xuất bản tuần báo *Đông Phương báo* 东方报 và tờ nguyệt san *Kiều phong* 侨锋, kêu gọi Hoa kiều bảo vệ tính mạng, tài sản và cùng tham gia kháng chiến chống Pháp, liên tục xuất bản cho đến tháng 7 năm 1954, sau khi Việt Nam kết thúc chiến tranh chống Pháp thì hai tờ *Đông phương nguyệt san* và *Kiều phong báo* mới tuyên bố ngừng hoạt động.

Tháng 9/1950 *Hòa bình nhật báo* 和平日报 ra đời, tháng 10 *Chính khí báo* 正气报 xuất hiện trở lại, sau đổi tên là *Tân văn nhật báo* 新闻日报, sau lại đổi tên lần nữa là *Tân văn báo* 新闻报 (Báo tin tức). Tháng 3/1952 tờ *Phụ nữ nhật báo* đổi tên thành *Thế giới nhật báo* 世界日报, chủ tòa soạn báo là bà Trương Thụy Phương, nguyên là người sáng lập tờ tuần san Phụ nữ chuyên về văn học rất được hoan nghênh. Do tờ báo có tên Phụ nữ, người sáng lập cũng là phụ nữ, và có sự đặc biệt so với các loại báo khác, nên đây là tờ báo nổi bật và có doanh thu tốt.

Ngoài ra, trong thời gian này còn có những tờ báo Hoa ngữ khác được

thành lập như *Đại Hạ nhật báo* 大夏日报, thành lập tháng 1/1953, *Trung Sơn nhật báo* 中山日报, thành lập tháng 4/1953, *Mỗi nhật luận đàm* 每日论坛 (Báo diễn đàn hàng ngày), thành lập đầu năm 1954.

Nhìn chung, trong thời kỳ từ năm 1945 đến năm 1954, có 28 tờ nhật báo, tạp chí định kỳ, hơn 10 tờ báo lá cải và tạp chí Hoa ngữ đã được xuất bản ở Nam Bộ (Zhou Nanjing, 1999: 179). Trong đó, nhiều tờ báo ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp, Nhật của Việt Nam. Nội dung đăng tải của báo Hoa ngữ xuất bản giai đoạn này chủ yếu là những vấn đề thuộc địa Pháp ở Viễn Đông, tin tức ở Trung Hoa, Thái Lan, Nhật... những nghị định của chính phủ, hoạt động của thương cảng Sài Gòn và tất cả những vấn đề có liên quan đến đời sống của người dân Sài Gòn... Các tờ báo ngoài đưa tin thời sự, còn đăng tải nhiều chuyên mục khác như: kinh tế, thương mại, kỹ nghệ, canh nông, nhân văn, Văn học Trung Quốc, xe cộ, âm nhạc, nhân vật và phong thổ, nghệ thuật, giáo dục, phụ nữ, nhi đồng, phong tục tập quán... (Zhou Nanjing (1999), Manman (2012), Lý Văn Hùng (1949)). Với nội dung đăng tải phong phú, đa dạng, báo chí Hoa ngữ thời kỳ này đã trở thành diễn đàn văn hóa, chính trị - xã hội của người Hoa tại Sài Gòn.

4. KẾT LUẬN

Hoạt động báo chí Hoa ngữ tại Sài Gòn giai đoạn Pháp thuộc trải qua nhiều thăng trầm gắn liền với sự biến động của xã hội lúc bấy giờ. Mỗi thời kỳ đều có những khó khăn riêng, tuy vậy, có thể thấy hoạt động xuất bản báo chí hoa

ngữ thời kỳ này khá sôi động. Hoạt động xuất bản báo chí Hoa ngữ phát huy được tác dụng quan trọng của nó trong cộng đồng người Hoa tại Sài Gòn

thời kỳ thuộc Pháp. Đây cũng là nguồn tư liệu quan trọng trong việc tìm hiểu lịch sử người Hoa tại Sài Gòn nói riêng và Nam bộ nói chung. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Công báo Việt Nam (Tập mới). 1949, ngày 8/10/1949. TPHCM: Thư viện Khoa học Tổng hợp TPHCM.
2. Đỗ Quang Hưng (chủ biên). 2001. *Lịch sử báo chí Việt Nam 1865-1945*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Guo Ming 郭明. 1996. “Hoa Kiều Hoa nhân tại Việt Nam đích trầm phù dữ tiền đồ” 华侨华人在越南的沉浮与前途. Trung Quốc: *Thông tin Nghiên cứu Đông Nam Á* 中国东南亚研究通讯, Kỳ 4 第 4 期.
4. Lý Văn Hùng. 1949. *Tây Đê niên giám*. Sài Gòn: Việt Nam Các đại thư cục xuất bản.
5. Manman 漫漫. 2012. *Tây Cống Kiều báo đích thương tang kiếp nạn* 西貢僑報的滄桑劫難. Đài Loan: Công ty hữu hạn cổ phần Khoa kỹ tư tấn Tú Uy xuất bản.
6. Nguyễn Việt Chức. 1974. *Lược sử báo chí Việt Nam*. Sài Gòn: Nxb. Nam Sơn.
7. Wang Shilu 王士录. 1992. 当代越南 *Việt Nam đương đại*. Trung Quốc: Tứ Xuyên Nhân dân xuất bản xã.
8. Zhou Nanjing 周南京 (chủ biên). 1999. 華僑華人百科全書 (新聞, 出版卷) *Hoa kiều Hoa nhân bách khoa toàn thư*. Bắc Kinh: Trung Quốc Hoa kiều xuất bản xã.